

ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI - NGUỒN LỰC ĐẶC BIỆT ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Nguyễn Quang Bình

Tóm tắt

Bài viết tập trung làm rõ vị trí, ý nghĩa của việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội đối với sự phát triển đất nước. Đây là một nguồn lực đặc biệt quan trọng, là tiền đề, điều kiện tiên quyết cho sự phát triển bền vững. Trên cơ sở đánh giá tổng quan tình hình chính trị - xã hội của đất nước (Chủ yếu dưới góc độ thời cơ và thách thức sau hơn 30 năm đổi mới), tác giả đề xuất bốn giải pháp chính nhằm tiếp tục bảo vệ và giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Chính trị, đất nước, nguồn lực, phát triển, xã hội.

STABILITY OF POLITICS AND SOCIETY – A SPECIAL RESOURCE FOR COUNTRY DEVELOPMENT

Abstract

The article focuses on clarifying the role and importance of maintaining socio - political stability for the country's development. This is an especially important resource and a prerequisite for sustainable development. Based on an overview of the socio - political situation of the country (mainly from the perspective of opportunities and challenges after more than 30 years of innovation), the author proposed 4 main solutions to continue to protect and maintain the socio - political stability in Vietnam today.

Keywords: Politics, country, resources, develop, society.

JEL classification: A14; P16

1. Đặt vấn đề

Việt Nam đã và đang tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình đó diễn ra trong bối cảnh toàn cầu hóa, vừa có những thuận lợi và cơ hội to lớn, vừa có những khó khăn và thách thức không nhỏ. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế, việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng trở thành tiền đề, điều kiện tiên quyết và là một nguồn lực đặc biệt quan trọng.

2. Nội dung

2.1. Lý luận chung về ổn định chính trị - xã hội ở nước ta

Ổn định chính trị - xã hội không phải là trạng thái đứng yên, trì trệ, mà là trạng thái động, phát triển, thực chất là quá trình thường xuyên giải quyết được những mâu thuẫn nảy sinh về chính trị - xã hội, về kinh tế, văn hóa... Ổn định chính trị - xã hội là một trạng thái xã hội mà ở đó có sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất, trình độ của lực lượng sản xuất; giữa kiến trúc thượng tầng và cơ sở hạ tầng của xã hội và sự phù hợp cơ bản đó biểu hiện và trên thực tế là sự thống nhất giữa những lợi ích của giai cấp

cầm quyền với những lợi ích của đại đa số thành viên trong xã hội trong những điều kiện lịch sử cụ thể. Đối với Việt Nam, Đảng ta luôn xác định ổn định chính trị - xã hội là vấn đề hàng đầu trong phát triển bền vững đất nước qua hơn 30 năm đổi mới và những chặng đường phát triển tiếp theo. Ổn định chính trị - xã hội là điều kiện, là cơ sở vững chắc để Việt Nam đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đồng đều, có được một nền hòa bình thịnh vượng. Sự ổn định chính trị - xã hội ở nước ta được biểu hiện tập trung thông qua ba trạng thái cơ bản sau đây:

Thứ nhất, sự ổn định về tư tưởng chính trị. Giữ vững và phát triển nền tảng tư tưởng của xã hội - đó là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhất quán về đường lối chiến lược, sách lược cách mạng - mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên trì cụ thể hóa và thực hiện mục tiêu, con đường cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới - xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Khơi dậy những tư tưởng, giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Đấu tranh với những tư tưởng lạc hậu, cơ hội, bảo thủ, phản động, sai trái.

Thứ hai, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các giai cấp, các tầng lớp xã hội và các dân tộc, tôn giáo với Đảng và Nhà nước. Có đường lối, chính sách phù hợp để xây dựng, không ngừng củng cố khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Quan tâm giải quyết tốt mối quan hệ về lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển. Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng hiến pháp, pháp luật.

Thứ ba, hệ thống chính trị được đổi mới, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được mở rộng, định hướng xã hội chủ nghĩa được giữ vững, tăng cường. Sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước được củng cố, phát huy. Tổ chức và hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thường xuyên được đổi mới. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở không ngừng được mở rộng, nâng cao. Đảng, Nhà nước giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao.

Mối quan hệ giữa ổn định chính trị - xã hội với phát triển đất nước là một trong những mối quan hệ lớn, quan trọng. Đất nước muốn phát triển, thịnh vượng thì phải ổn định chính trị - xã hội, hay nói một cách khác, ổn định chính trị - xã hội chính là môi trường, điều kiện để phát triển. Ổn định chính trị - xã hội là điểm khởi đầu, là phương thức để phát triển, có ổn định thì mới có phát triển. Ngược lại, phát triển chính là mục tiêu, là động lực quan trọng cho sự ổn định chính trị - xã hội của đất nước. Phát triển đồng bộ về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường vừa là yêu cầu, vừa là nguồn lực cho sự ổn định chính trị - xã hội. Nhưng phát triển không có nghĩa sẽ tạo ra sự ổn định, mà phải xác lập được niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, niềm tin vào những mục tiêu phát triển đất nước, vào những giá trị phát triển con người -

văn hóa - xã hội. Trong đó, lợi ích, nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người gắn kết bền chặt với sự phát triển đất nước, trở thành đồng thuận xã hội, tính tự chủ tự quản xã hội cao.

2.2. Thực trạng tình hình chính trị - xã hội của đất nước hiện nay

“Nhìn tổng thể, qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa” [1]. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước đạt được nhiều thành tựu to lớn, kinh tế - xã hội có bước phát triển vượt bậc, đời sống nhân dân được cải thiện, quốc phòng - an ninh được tăng cường, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được khẳng định. “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ và vị thế như ngày nay” [2]. Đồng thời, “...còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, nhiều hạn chế, yếu kém cần phải tập trung giải quyết, khắc phục...” [1].

Thời gian tới, “tình hình chính trị - an ninh thế giới thay đổi nhanh chóng, diễn biến rất phức tạp, khó lường... Cộng đồng quốc tế phải đối phó ngày càng quyết liệt hơn với các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, đặc biệt là an ninh mạng và các hình thái chiến tranh kiểu mới... Ở trong nước, ...bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra tiếp tục tồn tại... Bảo vệ chủ quyền biển, đảo đứng trước nhiều khó khăn, thách thức lớn. Tình hình chính trị - xã hội ở một số địa bàn còn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định...” [4]. Thực tiễn hơn 30 năm đổi mới đất nước đã chỉ ra rằng, nhờ duy trì và bảo đảm được môi trường chính trị - xã hội ổn định, mà nội lực đất nước được khơi dậy và phát huy, ngoại lực được tiếp nhận và sử dụng một cách hiệu quả. Kinh nghiệm của thế giới cũng như của Việt Nam cho thấy, tình hình chính trị - xã hội có ổn định, thì mọi nguồn lực của đất nước mới được tập trung cao nhất và sử dụng có hiệu quả cho phát triển nhanh và bền vững.

2.3. Giải pháp giữ vững ổn định chính trị - xã hội để phát triển đất nước hiện nay

“Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội hướng tới các giá

trị tiên bộ, nhân văn, một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, chứ không phải cạnh tranh thắng - thua vì lợi ích vị kỷ của cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hoà với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn và hủy hoại môi trường. Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Phải chăng đó chính là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội” [5]. Trong “Tầm nhìn Việt Nam 2030 và 2045”, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phấn đấu đến năm 2030, Việt Nam hướng tới một xã hội khá giả, thịnh vượng thuộc nhóm có thu nhập trung bình cao; năm 2045, Việt Nam trở thành một quốc gia phồn vinh, thịnh vượng, hạnh phúc, gia nhập nhóm nước có thu nhập cao, nơi người dân có cuộc sống hạnh phúc, an toàn. Hiện nay, “tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới to lớn, phức tạp hơn đối với sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước và bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc” [1]. Vì vậy, yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới là hết sức nặng nề, quyết liệt, đòi hỏi chúng ta trong bất kỳ tình huống nào cũng phải giữ vững bằng được chủ quyền quốc gia và sự ổn định chính trị - xã hội, tạo môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển đất nước. Muốn vậy, cần tập trung thực hiện có hiệu quả một số biện pháp cốt lõi sau đây:

Một là, tiếp tục giữ vững sự ổn định về tư tưởng chính trị, thường xuyên phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc đổi mới đất nước.

Tiếp tục đổi mới nhận thức, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng, tinh thần của xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Chú trọng nghiên cứu, phát huy những giá trị truyền thống trong lịch sử tư tưởng dân tộc. Thường xuyên và tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa

XII) về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, gắn với các quy định về nêu gương trên các phương tiện truyền thông, nhất là Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”.

Thực hiện đoàn kết rộng rãi, thực chất trong mọi tầng lớp nhân dân. Cùng cố và phát triển khối liên minh công - nông - trí thức sự là nền tảng vững chắc cho việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Xây dựng khối đại đoàn kết gắn với dân chủ hóa đời sống xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chủ trương, chính sách, giải quyết triệt để, hài hòa những mâu thuẫn giữa các giai cấp, dân tộc, tôn giáo trong công cuộc đổi mới. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấm nhuần sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh và tầm quan trọng của việc giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Gắn tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng với cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Lấy cùng cố, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng làm hạt nhân để cùng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, trên cơ sở giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

Hai là, đẩy mạnh đổi mới hệ thống chính trị và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là hệ thống chính trị và quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Chú trọng cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Các cấp ủy đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên phải nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; nhạy bén trước tình hình chung, khắc phục khó khăn, kịp thời nắm bắt vận hội, khai thác và phát huy có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đơn vị trong quá trình

quản lý, điều hành thực hiện các chỉ tiêu phát triển. Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt thật sự đủ năng lực và trình độ chuyên môn, cũng như phẩm chất đạo đức, đảm bảo yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo từng mặt công tác, đáp ứng yêu cầu về hiệu quả, chất lượng trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành sự phát triển kinh tế - xã hội.

Dân chủ phải dựa trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối, quan điểm của Đảng, quy chế, quy định, nghị quyết của tổ chức đảng các cấp; mở rộng dân chủ phải đi đôi với giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế. Đảm bảo thực hiện nghiêm túc cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số, cá nhân phục tùng tổ chức, cấp dưới phục tùng cấp trên, toàn Đảng phục tùng Trung ương. Trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi, đảm bảo công khai, cởi mở, bình đẳng, dân chủ giữa cấp trên và cấp dưới; dân chủ trên mọi lĩnh vực; kết hợp hài hòa giữa dân chủ gián tiếp và dân chủ trực tiếp, nhất là trong xây dựng, ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chính sách. Bảo đảm và phát huy quyền tự do dân chủ, gắn với kỷ luật, kỷ cương, trật tự an toàn xã hội. Mỗi tổ chức cơ sở Đảng phải nỗ lực phấn đấu đạt tiêu chuẩn “trong sạch - vững mạnh”, mỗi đảng viên phát huy vai trò tiên phong trên từng lĩnh vực công tác. Đó cũng là điều kiện để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện mục tiêu phát triển đất nước nói chung, phát triển kinh tế - xã hội nói riêng.

Ba là, bảo đảm kết hợp chặt chẽ sự phát triển giữa các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại.

Tiếp tục kiên định phát triển kinh tế theo mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; kết hợp đổi mới kinh tế với đổi mới hệ thống chính trị, gắn phát triển kinh tế với phát triển xã hội, kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. “Phải coi trọng kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường quan hệ đối ngoại, thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [3]. Thống nhất chính sách

kinh tế với chính sách xã hội, không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

“Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, tiến tới trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa” [4]. Mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế. Kết hợp tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh và cải thiện, bảo vệ môi trường. Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xoá đói, giảm nghèo, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn.

Bốn là, hạn chế, loại trừ tiến tới triệt tiêu những nhân tố có thể gây mất ổn định chính trị - xã hội của đất nước.

Từng bước giải quyết tốt các vấn đề xã hội, thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển, mức sống và chất lượng cuộc sống giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội, giữa các vùng, miền..., tạo nên sự thống nhất về lợi ích cơ bản trong xã hội. Chủ động nhận thức, đấu tranh đẩy lùi những nhân tố tiềm ẩn có thể gây mất ổn định chính trị - xã hội như tệ quan liêu, tham nhũng; nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa; nguy cơ tụt hậu về kinh tế và phòng, chống “diễn biến hòa bình”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ... Giải quyết kịp thời, hài hòa những vấn đề bức xúc trong xã hội hiện nay như tệ nạn xã hội, khiếu kiện vượt cấp, sự xuống cấp về đạo đức, văn hóa...

Giải quyết đúng đắn, hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, xoá bỏ “lợi ích nhóm”, xoá bỏ tình trạng đặc quyền, đặc lợi về điều kiện sinh

hoạt và các chế độ đãi ngộ. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm với tinh thần quyết tâm cao, bản lĩnh vững vàng, giữ vững nguyên tắc “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ” để sớm phát hiện những biểu hiện vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, những biểu hiện đoàn kết hình thức, giả hiệu, “bằng mặt không bằng lòng”,... Đồng thời, tập trung xử lý dứt điểm tình trạng mất đoàn kết nội bộ, những việc lợi dụng bất đồng ý kiến, mâu thuẫn trong nội bộ dẫn đến nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, làm tan rã khối đoàn kết, thống nhất. Quan tâm bảo đảm tốt đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng yếu thế; tích cực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực,

tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho sự đồng thuận trong Đảng và trong toàn xã hội.

3. Kết luận

Ổn định chính trị - xã hội - nền tảng để phát triển đất nước chính là điều mà mỗi người trong chúng ta cần nhận thức một cách đầy đủ để có hành động đúng đắn, sáng suốt. Sự ổn định chính trị - xã hội chỉ được xây dựng vững chắc trên nền tảng lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của Nhà nước. Ổn định chính trị - xã hội cũng chính là “phương thuốc” hữu hiệu nhằm tiêu diệt tận gốc những “virus” xấu, độc của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2016, tr.65, 65, 70 - 75, 75.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Hội nghị lần thứ Tư Ban chấp hành Trung ương khóa XII*. Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.2.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.21 - 22.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế”*, Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2019.
- [5]. Nguyễn Phú Trọng. (2012). *Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - Nhìn từ thực tiễn Việt Nam*. Bài phát biểu tại Trường Đảng cao cấp Nico Lopez, Cu Ba, ngày 10 tháng 4 năm 2012.

Thông tin tác giả:

1. Nguyễn Quang Bình

- Đơn vị công tác: Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, Trường Sĩ quan Chính trị, Bộ Quốc phòng
- Địa chỉ email: binhcnxhkh@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/6/2019

Ngày nhận bản sửa: 25/06/2019

Ngày duyệt đăng: 25/09/2019